

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho một số hộ dân và 01 tổ chức bị ảnh hưởng do GPMB để khai thác đất thi công san nền thuộc dự án Khu tái định cư mở rộng phía Tây Bắc khu tái định cư Quy Hòa tại khu vực 2, phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định; Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 28/5/2019 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định kèm theo Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 34/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của UBND tỉnh về việc ban hành bảng giá đất các loại đất năm 2015 (định kỳ 5 năm) trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 2502/QĐ-UBND ngày 23/7/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất phục vụ bồi thường, GPMB đối với việc khai thác đất thi công san nền 02 khu tái định cư phục vụ các dự án tại Khu Thung lũng Sáng tạo Quy Nhơn, phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn;

Xét đề nghị của Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh tại Tờ trình số 174/TTr-HĐBT ngày 29/7/2019 và ý kiến thẩm định của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 681/TTr-STNMT ngày 06/8/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho một số hộ dân và 01 tổ chức bị ảnh hưởng do GPMB để khai thác đất thi công san nền thuộc dự án Khu tái định cư mở rộng phía Tây Bắc khu tái định cư Quy Hòa tại khu vực 2, phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn, với các nội dung cụ thể như sau:

- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ, chi phí phục vụ công tác GPMB (2%) và chi phí dự phòng tổ chức thực hiện cưỡng chế là **5.669.518.428 đồng** (Năm tỷ, sáu trăm sáu mươi chín triệu, năm trăm mười tám nghìn, bốn trăm hai mươi tám đồng), trong đó:

+ Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 5.547.474.000 đồng.

+ Chi phí phục vụ công tác GPMB (2%): 110.949.480 đồng.

(Trong đó, chi phí thẩm định 0,2% là 11.095.000 đồng. Riêng chi phí thẩm định của Sở Tài nguyên và Môi trường (70%) là 7.766.000 đồng).

+ Kinh phí dự phòng cưỡng chế thu hồi đất: 11.094.948 đồng.

(Kinh phí dự phòng này nếu không sử dụng thì thực hiện hoàn trả lại ngân sách theo quy định).

- Nguồn vốn chi trả: Ngân sách Nhà nước.

(Chi tiết như phụ lục kèm theo Quyết định này)

Điều 2.

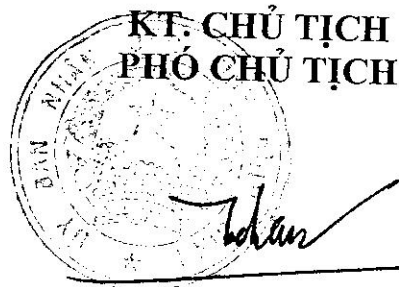
1. Giao Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh chủ trì, phối hợp với các ngành và địa phương tổ chức triển khai thực hiện.

2. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh và các cơ quan liên quan đề xuất tạm ứng ngân sách tỉnh để kịp thời chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho các hộ dân bị thiệt hại do GPMB dự án nêu trên.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Trưởng ban Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và hộ dân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. *gđ*

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- PVP QT;
- Lưu: VT, K4, K16. *tr*



Trần Châu

Phụ lục

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ DO GPMB ĐỂ KHAI THÁC ĐẤT THI CÔNG SÀN NỀN THUỘC DỰ ÁN KHU TÀI ĐỊNH CƯ MỞ RỘNG PHÍA TÂY BẮC KHU TÀI ĐỊNH CƯ QUY HÒA

TẠI KHU VỰC 2, PHƯỜNG GHỀNH RĂNG, THÀNH PHỐ QUY NHƠN

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2812/QĐ-UBND ngày 16 / 8 /2019 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Hộ dân/ Đơn vị	Địa chỉ	Diện tích thu hồi (m ²)			Giá trị bồi thường, hỗ trợ (đồng)					Tổng
			Trong mặt bằng	Ngoài mặt bằng	Tổng	Bồi thường đất	Bồi thường cây cối	Hỗ trợ ổn định đời sống	Hỗ trợ tự chuyển đổi nghề và tạo việc làm		
1	Nguyễn Đức Huy	KV2, P. Ghềnh Răng, TP. Quy Nhơn	14,365.7	68,382.7	82,748.4	1,613,593,800	264,800,000	16,560,000	3,227,187,600	5,122,141,400	
2	Nguyễn Hữu Bình, cha Nguyễn Tuy	KV2, P. Ghềnh Răng, TP. Quy Nhơn	38.8	0.0	38.8	39,343,200	13,864,000	8,280,000	78,686,400	140,173,600	
			836.9	1,141.9	1,978.8						
3	Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn	1134 Hùng Vương, TP. Quy Nhơn	12,749.3	4,176.4	16,925.7	0	285,159,000	0	0	285,159,000	
			15,192.2	0.0	15,192.2						
A	Tổng giá trị bồi thường		43,182.9	73,701.0	116,883.9	1,652,937,000	563,823,000	24,840,000	3,305,874,000	5,547,474,000	
B	Chi phí phục vụ công tác GPMB (2%) (A x 2%)									110,949,480	
C	Kinh phí dự phòng cường chế thu hồi đất (B x 10%)									11,094,948	
D	Tổng cộng (A + B + C)									5,669,518,428	

79